

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HSST
Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Tuấn và bà Trần Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2021, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 17/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Tòng Thị B; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1972; tại: Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn Đ (đã chết) và bà: Tòng Thị Y (đã chết); bị cáo có chồng là: Lường Văn Kh và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: 02 tiền án; cụ thể: Bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 169/2010/HSST, ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, cộng với hình phạt tù còn lại của bản án 169/2010/HSST, ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, bị cáo phải chấp hành 08 năm 10 tháng 01 ngày tù theo bản án số 62/2014/HSST ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên. Ngày 03/5/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Cả 02 bản án của bị cáo đều chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2021, sau khi gặt lúa của gia đình ở bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Tòng Thị B một mình đi bộ về nhà, khi đến khu vực trại vịt thuộc bản Pe Luông, B gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở đường 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng mục đích cho chồng là Lường Văn Kh sử dụng. Mua bán xong, B cầm gói Heroine ở tay phải rồi đi bộ về nhà còn người phụ nữ đó đi đâu, làm gì B không biết. Hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi B đi đến khu vực ngã ba thuộc bản Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với Công an xã Thanh Luông đang làm nhiệm vụ giữ lại kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại tay phải của B đang cầm 01 gói nilon màu trắng bên trong có các cục bột màu trắng (nghi Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 1129/GĐ - PC09, ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Thị B gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Thị B là 0,86 gam

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Thị B một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 306/CT-VKSĐB ngày 16/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Thị B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án là 0,86 gam Heroine đã gửi toàn bộ giám định; vật chứng còn lại sau giám định là 0,4 gam cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình, cũng như không có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 28/9/2021, Tòng Thị B bị bắt quả tang khi đang cất giấu tại tay phải 0,86 gam Heroine nhằm mục đích để cho chồng sử dụng. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Trước khi bị bắt bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số: 169/2010/HSST, ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", cộng với hình phạt tù còn lại của bản án 169/2010/HSST, ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, bị cáo phải chấp hành 08 năm 10 tháng 01 ngày tù theo bản án số 62/2014/HSST ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên. Ngày 03/5/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Cả 02 bản án của bị cáo đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự (*tái phạm nguy hiểm*) theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án đã bị áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không bị áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã bị Tòa án nhiều lần xét xử về tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích vẫn tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Bị cáo khai mua ma túy cho chồng sử dụng quá trình điều tra, chồng bị cáo không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,86 gam Heroine đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,4 gam cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo và tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Thị B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Tòng Thị B 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 28/9/2021.

3. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4 gam Heroine còn lại sau giám định.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/12/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND h. DB; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quanĐT + Nhà tạm giam, giữ h. DB;
- Bộ phận HSNV Công an h. DB;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. DB;
- Bị cáo; Người CQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

